

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **100/2020/HS-ST**
Ngày: 20/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Trí

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thị Phương Hằng, cán bộ hưu trí

2. Ông Nguyễn Văn Đô, cán bộ hưu trí

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:** Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/QĐXXST-HS ngày 07/8/2020 đối với các bị cáo:

1/ Đỗ Thanh A; Sinh năm : 1994 tại BT;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã C, TP. PT;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Cha: ông Đỗ Văn D ; mẹ: bà Nguyễn Thị Hồng E; Vợ: Huỳnh Thị Mỹ F; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại.

2/ Phan Hòa G; Sinh năm: 1996 tại BT;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã C, TP. PT;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Cha: ông Phan Văn H; Mẹ: bà Lê Thị I; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại.

3/ Nguyễn Trung J; Sinh năm : 1995 tại BT

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn K, xã C, TP. PT;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Sửa chữa xe; Cha: ông Nguyễn Văn L; Mẹ: bà Bùi Thị M; Vợ: Trần Thị Minh N; Con: Nguyễn Minh O; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện tại ngoại.

4/ Nguyễn Đăng P; Sinh năm : 1996 tại BT.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã C, TP. PT; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: ông Nguyễn Văn Q; Mẹ: bà Nguyễn Thị R; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện tại ngoại.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Trần Minh S, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn B, xã C, Tp PT, tỉnh BT (có mặt).

Người làm chứng: (Tất cả đều có mặt tại phiên tòa)

1/ Ông Lê Chí T, sinh năm 1989; Trú tại: Trú tại: Thôn B, xã C, Tp PT, tỉnh BT.

2/ Bà Hà Thị Trúc U, sinh năm 2001; Trú tại: Trú tại: Thôn B, xã C, Tp PT, tỉnh BT.

3/ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1990; Trú tại: Trú tại: Thôn B, xã C, Tp PT, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ ngày 13/10/2019, Trần Minh S, Lê Chí T (tên thường gọi là W), Đỗ Thành A ngồi nhậu cùng với một số người bạn của T tại nhà của T. Cả nhóm ngồi nhậu đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bạn của T đi về trước. A, S và T tiếp tục nhậu đến 17 giờ ngày 13/10/2019 thì giữa A và S xảy ra mâu thuẫn nên A bỏ về. Sau khi về nhà, vì bức tức chuyện mâu thuẫn với S nên A gọi điện cho Nguyễn Trung J nói: “Mày có cây kiếm không? Cho tao mượn.”, J trả lời: “Không có” rồi tắt máy. Khoảng 15 phút sau, A tiếp tục gọi điện nói với J: “Mày đang ở đâu? Về đây giúp tao một chuyện”, thì J đồng ý. Sau đó, J gọi điện cho Nguyễn Đăng P nhờ P đến gần nhà A chở J về. Cùng lúc này, Phan Hoài G gọi điện cho J thì J hẹn gặp G tại địa điểm như đã nói với P. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, J, P và G đi đến gặp A. Lúc này, A kể cho J, P và G về việc mâu thuẫn giữa A và S trong lúc nhậu tại nhà T. A rủ J, P và G đi vào nhà S để giải quyết mâu thuẫn và đánh dần mặt S thì cả 3 đều đồng ý.

Khi đến nhà S, A, J và G đi vào bên trong sân nhà gặp S còn P đứng ngoài cổng. Lúc này, trên tay S cầm 01 cây búa và 01 cây lưỡi hái chỉ vào nhóm của A và nói: “Mấy tụi mày ngon thì đi vào đây, tao không sợ thằng nào hết”. Lúc này, anh T nhà ở bên cạnh chạy sang can ngăn A, J và G đề không cho xảy ra đánh nhau thì A ôm anh T lại với mục đích không cho anh T ngăn cản việc J, G và P đánh S. P ở ngoài cổng thấy S cầm búa và lưỡi hái định lao vào đánh J và G nên đã nhặt 02 viên đá ném trúng vào người và cầm của S gây thương tích làm S quy gối xuống trước sân nhà. Thấy vậy, J và G chạy ra ngoài cổng nhặt đá rồi đi vào trong sân ném vào người S, G ném trúng vào cánh tay trái của S gây thương tích, còn A đứng nhìn không có hành động ngăn cản. Sau đó nhóm A đi về nhà, S được người dân chở đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh BT

Ngày 21/11/2019, anh Trần Minh S có đơn xin giám định thương tích và yêu cầu xử lý hình sự đối với Đỗ Thanh A, Phan Hòa G, Nguyễn Trung J và Nguyễn Đăng P, là những người đã gây ra thương tích cho S.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 20/2020/Tgt của Trung tâm pháp y tỉnh BT kết luận:

+ Vết thương, chấn thương hàm dưới bên phải, gãy kín xương hàm dưới bên phải, di lệch răng 4.2-4.3, đã được phẫu thuật điều trị hiện chưa ổn định, há miệng hạn chế, khớp cắn đúng, để lại sẹo vết thương lành, kích thước 1 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 10% + 1%.

+ Vết thương, chấn thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, gãy kín 1/3 trên xương trụ trái, đã được phẫu thuật điều trị hiện cal xương chưa ổn định, để lại sẹo đã can thiệp y tế, kích thước 15 x 0,3 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 10%.

+ Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 20%

+ Các vết thương, chấn thương do vật tày có cạnh gây ra.

+ Vết thương, chấn thương hàm dưới bên phải có chiều tác động từ trước ra sau, từ phải sang trái; Vết thương, chấn thương cẳng tay trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

+ Hiện chưa xác định được cổ tật.

Vật chứng vụ án:

09 viên đá kích thước 04 x 06 cm, hiện Viện KSND TP.PT đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố PT chờ xử lý.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên các bị cáo Đỗ Thanh A, Phan Hòa G, Nguyễn Trung J và Nguyễn Đăng P đều phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng: điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh A từ **15** tháng đến **24** tháng tù.

Xử phạt bị cáo Phan Hòa G từ **15** tháng đến **24** tháng tù.

Xử phạt bị Nguyễn Đăng P từ **15** đến **24** tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung J từ **12** tháng đến **15** tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Tịch thu tiêu hủy 09 viên đá kích thước 04 x 06 cm màu nâu là vật chứng của vụ án

Về phần bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại các khoản chi phí có liên quan đến thiệt hại của người bị hại theo quy định của pháp luật

Các bị cáo xác định cáo trạng truy tố là không oan; các bị cáo không tranh luận và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại yêu cầu tòa án xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố PT, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 16/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT đã truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án “Cố ý gây thương tích” xảy ra vào khoảng hơn 17 giờ ngày 13/10/2019 tại thôn B, xã C, Tp PT do các bị cáo Đỗ Thanh A, Phan Hòa G, Nguyễn Trung J và Nguyễn Đăng P dùng 02 viên đá 4 x 6 cm ném trúng vào cẳng tay trái và hàm dưới bên phải của S gây thương tích, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20%. Do vậy, Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 16/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT truy tố các bị cáo Đỗ Thanh A, Phan Hòa G, Nguyễn Trung J và Nguyễn Đăng P về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 01 và điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi: Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của người khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này, Đỗ Thanh A với vai trò là người khởi xướng, rủ rê Phan Hòa G, Nguyễn Trung J và Nguyễn Đăng P phạm tội; Bị cáo Nguyễn Đăng P ném đá vào vùng cằm dưới bên phải của Trần Minh S, Phan Hòa G ném đá trúng vào cẳng tay trái và Nguyễn Trung J là người giúp sức cho các bị cáo. Vì vậy, hành vi của Đỗ Thanh A, Phan Hòa G, Nguyễn Trung J và Nguyễn Đăng P là đồng phạm và đều phải chịu chung trách nhiệm hình sự về thương tích đã gây ra cho Trần Minh S.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu,, nguyên nhân xảy ra vụ án cũng có phần xử sự không hay của người bị hại; bản thân và gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có đủ điều kiện áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự nên áp dụng cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra Trần Minh S yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng các khoản là 351.835.000 đồng (theo đơn yêu cầu bồi thường ngày 06/01/2020); tại phiên tòa người bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật buộc các bị cáo bồi thường trên cơ sở số tiền đã yêu cầu. Các bị cáo thống nhất đồng ý liên đới bồi thường cho bị hại nhưng đề nghị xem xét điều chỉnh các khoản chi mà bị hại yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi xem xét các chứng từ chi và các khoản chi của người bị hại. Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản chi sau và buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường gồm:

- Tiền thuốc và các khoản khác liên quan đến điều trị 44.635.000 đồng
- Tiền chi phí đi lại 7.200.000 đồng
- Tiền mất thu nhập của người bị hại bao gồm ngày điều trị và nghỉ dưỡng 90 ngày x 350.000đồng/ngày = 31.500.000 đồng
- Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 16 ngày x 200.000 đồng/người = 3.200.000 đồng
- Tiền bù đắp về tổn thất tinh thần 40 lần mức lương cơ sở, 40 lần x 1.490.000 đồng = 59.600.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là **146.135.000** đồng, bị hại đã nhận trước từ các bị cáo 70.000.000 đồng nên buộc các bị cáo phải tiếp tục bồi thường **76.135.000** đồng.

Tại tòa các bị cáo thống nhất tự thỏa thuận cùng liên đới bồi thường số tiền còn lại mỗi người **19.034.000** đồng nên buộc các bị cáo phải liên đới tiếp tục bồi thường.

Đối với yêu cầu phẫu thuật lại theo chỉ định của bác sỹ do đến nay chưa thực hiện nên không có căn cứ để buộc bồi thường, nên Hội đồng xét xử tách phần yêu cầu này và giành quyền khởi kiện cho bị hại sau khi thực hiện xong việc phẫu thuật lại.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng do các bị cáo Phan Hòa G, Nguyễn Trung J và Nguyễn Đăng P (mỗi bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng) tại cơ quan thi hành án để bồi thường nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: 09 viên đá kích thước 04 x 06 cm là công cụ các bị cáo sử dụng làm hung khí gây án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Thanh A, Phan Hòa G, Nguyễn Trung J và Nguyễn Đăng P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thanh A (**15**) mười lăm tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Hòa G (**15**) mười lăm tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 01 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng P (**15**) mười lăm tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 01 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung J (**12**) mười hai tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Đỗ Thanh A, Phan Hòa G, Nguyễn Trung J và Nguyễn Đăng P phải tiếp tục liên đới bồi thường cho Trần Minh S số tiền **76.135.000** đồng, cụ thể mỗi bị cáo phải tiếp tục bồi thường **19.034.000** đồng, giành quyền khởi kiện trong vụ án khác cho bị hại nếu phát sinh phẫu thuật lại vết thương theo chỉ định của bác sỹ.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 003979 ngày 02/7/2020, biên lai thu tiền 003982 ngày 13/7/2020; biên lai thu tiền 003983 ngày 13/7/2020 do các bị cáo G, J và P nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố PT để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 09 viên đá kích thước 04 x 06 cm màu nâu hiện đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PT theo biên bản bàn giao ngày 29/6/2020 của Công an thành phố PT

Kể từ ngày ông Trần Minh S có đơn yêu cầu thi hành nếu các bị cáo chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

P hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc các bị cáo Đỗ Thanh A, Phan Hòa G, Nguyễn Trung J và Nguyễn Đăng P, mỗi người phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm và **951.700** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của các bị cáo, người bị hại, là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (20/8/2020).

Nơi nhận:

VKSND tp Phan Thiết;
TAND tỉnh Bình Thuận;
Công an tp Phan Thiết;
Người tham gia tố tụng;
UBND địa phương nơi b/c thường trú;
Thị hành án thành phố Phan Thiết;
Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán Chủ Tọa Phiên Tòa

TRẦN QUỐC TRÍ